

Biểu số 002.N/BCB-NNMT

Ban hành kèm theo Nghị định số
139/2026/NĐ-CP ngày 07/4/2026

Ngày nhận báo cáo:

- Ngày 30 tháng 6 năm kế tiếp sau năm
báo cáo.

- Ngày 30 tháng 9 năm kế tiếp sau năm
báo cáo đối với năm điều tra kiểm kê đất
đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất

HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT CHIA THEO

ĐỊA PHƯƠNG

Có tại ngày 31 tháng 12 năm

Đơn vị báo cáo:

Bộ Nông nghiệp và Môi
trường

Đơn vị nhận báo cáo:

Cục Thống kê, Bộ Tài chính

Đơn vị tính: ha

	Mã số	Tổng diện tích đất tự nhiên	Phân theo mục đích sử dụng		
			Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	Đất chưa sử dụng

[illegible]

[illegible]

[illegible]

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số 002.N/BCB-NNMT: Hiện trạng sử dụng đất chia theo địa phương

1. Khái niệm, phương pháp tính

Tổng diện tích đất của đơn vị hành chính được xác định gồm toàn bộ diện tích các loại đất trong phạm vi đường địa giới của từng đơn vị hành chính đã được xác định theo quy định của pháp luật.

Diện tích đất của đơn vị hành chính được lấy theo số liệu do cơ quan tài nguyên môi trường có thẩm quyền công bố. Đối với các đơn vị hành chính có biển, diện tích tự nhiên của đơn vị hành chính đó gồm diện tích các loại đất của phần đất liền và các đảo, quần đảo trên biển tính đến đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm. Tổng diện tích đất tự nhiên gồm nhiều loại đất khác nhau tùy theo tiêu thức phân loại. Thông thường diện tích đất được phân theo mục đích sử dụng, đối tượng quản lý và sử dụng đất.

- Phần giải thích các chỉ tiêu: Xem giải thích biểu số 001.N/BCB-NNMT.

2. Cách ghi biểu

- Cột 1: Ghi tổng diện tích đất tự nhiên của cả nước, của từng tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các vùng kinh tế - xã hội.

- Cột 2, 3, 4, 5,..., 17, 18, 19, 20: Ghi diện tích đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp, đất chưa sử dụng của cả nước của từng tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các vùng kinh tế - xã hội.

- Thời điểm, thời kỳ số liệu: Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm báo cáo.

- Giải trình số liệu tăng, giảm đột xuất (nếu có).

3. Nguồn số liệu

- Điều tra kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

- Chế độ báo cáo thống kê ngành Nông nghiệp và Môi trường.